

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CÁI RĂNG
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15/7/2022

V/v Không công nhận quan hệ vợ
chồng và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thiềm Quốc Khanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Tùng

2. Bà Trần Ngọc Sáng

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Phi Liễu - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 15 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 92/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 405/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Lê Quỳnh M**, sinh năm: 1992.

Địa chỉ thường trú: Khu vực 3, phường C V L, quận O M, thành phố Cần Thơ; chỗ ở: đường số 14, khu C ty 8, phường H T, quận C R, thành phố Cần Thơ. (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm: 1993.

Địa chỉ thường trú: đường C M T T, phường C K, quận N K, thành phố Cần Thơ; Chỗ ở: S8, đường L T Q, khu C ty 8, phường H T, quận C R, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/4/2022 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Lê Quỳnh M trình bày:

Qua thời gian tìm hiểu, giữa bà và ông Nguyễn Ngọc T tự nguyện đi đến chung sống như vợ chồng từ năm 2018, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau thời gian chung sống được 02 năm thì giữa bà và ông T xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông T không

quan tâm đến gia đình. Nay giữa bà và ông T không còn chung sống với nhau nữa nên đề nghị Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà và ông T.

Về con chung: Giữa bà với ông T có với nhau 01 người con chung đặt tên là Lê Nguyễn Tuệ T, sinh ngày 11/7/2021. Sau khi giữa bà và ông T không còn chung sống với nhau nữa, bà M xin được nuôi con đến tuổi trưởng thành, yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con 1.400.000 đồng/tháng đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà M thừa nhận không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

- *Tại bản tự khai đề ngày 10/6/2022, bị đơn Nguyễn Ngọc T trình bày:*

Giữa ông và bà M tự nguyện đi đến chung sống như vợ chồng từ năm 2018, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, giữa ông và bà M phát sinh mâu thuẫn nên không còn chung sống với nhau nữa. Ông thống nhất với yêu cầu khởi kiện của bà M. Đề nghị Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông với bà M.

Về con chung: Giữa ông và bà M có với nhau 01 người con chung đặt tên là Lê Nguyễn Tuệ T, sinh ngày 11/7/2021. Sau khi giữa ông và bà M không còn chung sống với nhau nữa, ông thống nhất giao con cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ông đồng ý cấp dưỡng nuôi con 1.400.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông T thừa nhận không có tài sản chung và nợ chung.

Đồng thời, ông T cũng có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt ông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Giữa bà Lê Quỳnh M và ông Nguyễn Ngọc T là công dân Việt Nam, có chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2018 nhưng không có đăng ký kết hôn. Nay bà M yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa hai người nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 8 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Xét mối quan hệ giữa bà M và ông T tuy tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2018 nhưng không có đăng ký kết hôn nên không được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Trong quá trình chung sống, giữa bà M với ông T xảy ra mâu thuẫn. Nay bà M yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà với ông T. Xét yêu cầu này của bà M và sự thống nhất của ông T, đối chiếu Điều 14 và Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì yêu cầu của bà M là có căn cứ nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Giữa bà M với ông T có với nhau 01 người con chung đặt tên là Lê Nguyễn Tuệ T, sinh ngày 11/7/2021. Bà M xin được tiếp tục nuôi cháu Tâm đến tuổi trưởng thành. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện tại cháu Tâm chỉ mới hơn 01 tuổi, đang do bà M trực tiếp nuôi dưỡng. Bên cạnh đó, ông T cũng có ý kiến thống nhất giao cháu Tâm cho bà M nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử xét thấy việc giao cháu Tâm cho bà M tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi cháu Tâm với mức cấp dưỡng 1.400.000 đồng/tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi, Hội đồng xét xử xét thấy, để đảm bảo cho việc nuôi con, xét trên thu thập và sự thống nhất của ông T với mức cấp dưỡng này. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn đề nghị cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng 1.400.000 đồng/tháng là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Cả bà M và ông T đều thừa nhận không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[5] Về án phí: Nguyên đơn Lê Quỳnh M phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm; bị đơn Nguyễn Ngọc T phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và Điều 150 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

** Tuyên xử:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Lê Quỳnh M và ông Nguyễn Ngọc T.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Nguyễn Tuệ T, sinh ngày 11/7/2021 cho bà Lê Quỳnh M trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ông Nguyễn Ngọc T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.400.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Tâm đủ 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông T, không ai được cản trở ông T thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Thừa nhận không có nên không đặt ra xem xét giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

4. Về án phí: Bà Lê Quỳnh M phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà M đã nộp theo biên lai thu số 0008401 ngày 16/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ thành tiền án phí của bà M. Như vậy, bà M đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Ông Nguyễn Ngọc T phải chịu 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

5. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân Tp. Cần Thơ;
- Viện KSND quận Cái Răng;
- Chi cục T.H.A.DS quận Cái Răng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thiền Quốc Khanh

